TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-3-2024
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Quang Hoạch

2. Ông Đinh Xuân Dậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 980/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hòa H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số B, tổ A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Anh C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ I, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Bà H vắng mặt, ông C có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2023, tại bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hòa H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Anh C kết hôn năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn

vợ chồng sống với nhau hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do đời sống chung của vợ chồng có nhiều bất đồng, tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng bà cũng đã ly thân được 1 năm 06 tháng. Do nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt, bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Anh C.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 27/4/2008 và cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 29/5/2016. Ly hôn, bà H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và cháu A. Tạm thời không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Anh C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Hòa H kết hôn năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Quá trình vợ chồng chung sống cũng xảy ra nhiều mâu thuẫn và vợ chồng đã ly thân được 01 năm 06 tháng. Nay ông xác định tình cảm với bà H1 không còn nên bà H1 yêu cầu xin ly hôn thì ông cũng đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 27/4/2008 và cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 29/5/2016. Ly hôn, bà H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và cháu A. Tạm thời không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con thì ông C đồng ý.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H về việc ly hôn với ông C. Giao cháu Nguyễn Đức D và Nguyễn Thiên A cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Bà H trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Bà H trình bày không có. Về án phí: bà H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hòa H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hòa H và ông Nguyễn Anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 31 ngày 21/3/2007 nên căn cứ Điều 5, Điều 6 và Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 xác định là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo bà H trình bày sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do đời sống chung của vợ chồng có nhiều bất đồng, tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, hiện vợ chồng ly thân được 01 năm 06 tháng, không bàn bạc, đoàn tụ với nhau. Do nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt, bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Anh C. Theo ông C trình bày vợ chồng chung sống cũng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân và đã ly thân nhau. Nay ông xác định tình cảm với bà H không còn nên bà H yêu cầu xin ly hôn thì ông cũng đồng ý.

[2.2] Xét thấy, vợ chồng bà H, ông C cũng đã ly thân , vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ nên việc bà H xin ly hôn với ông C là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hòa H, bà Nguyễn Thị Hòa H được ly hôn với ông Nguyễn Anh C.

[3] Về con chung: Bà H và ông C có 02 cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 27/4/2008 và Nguyễn Thiên A, sinh ngày 29/5/2016. Khi ly hôn bà H xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu D và A và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung, ông C cũng đồng ý với yêu cầu này của bà H và phù hợp với nguyện vọng của cháu D và cháu A, do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định cho hai cháu nên giao cháu D và cháu A cho bà Nguyễn Thị Hòa H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để tạo điều kiện ổn định phát triển về mọi mặt cho hai cháu. Tạm thời ông Nguyễn Anh C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 6, Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hòa H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hòa H được ly hôn với ông Nguyễn Anh C.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 27/4/2008 và Nguyễn Thiên A, sinh ngày 29/5/2016 cho bà Nguyễn Thị Hòa H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Nguyễn Anh C không cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của ông Nguyễn Anh C.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hòa H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007582 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà Nguyễn Thị Hòa H đã nộp đủ án phí.

Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Xuân D1 – Đ **Bùi Thị Bích H2**

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Bích Hồng